

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THU NHẬP CỦA LAO ĐỘNG PHỔ THÔNG NGÀNH XÂY DỰNG KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

FACTORS AFFECTING THE INCOME OF UNSKILLED WORKERS IN THE CONSTRUCTION INDUSTRY AREA IN THE MEKONG DELTA

ThS. Phan Ngọc Nhã

Khoa Kinh tế – Trường ĐHXD Miền Tây

Email: phanngocnha@gmail.com

Điện thoại: 0987 140 239

Ngày nhận bài: 02/06/2023

Ngày gửi phản biện: 06/06/2023

Ngày chấp nhận đăng: 16/06/2023

Tóm tắt:

Nghiên cứu nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng khu vực ĐBSCL. Dữ liệu dùng để phân tích là số liệu thứ cấp và số liệu sơ cấp, sử dụng 142 mẫu từ kết quả khảo sát. Kết quả phân tích hồi quy bội xác định các yếu tố ảnh hưởng cùng chiều đến thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng gồm: Trình độ học vấn, kinh nghiệm, đặc trưng công việc và thời gian làm việc, còn lại yếu tố độ tuổi có tác động ngược chiều.

Từ khóa: Thu nhập, ngành xây dựng, đồng bằng sông Cửu Long, lao động phổ thông, dữ liệu bảng...

Abstract:

The objective of this study is to determine the factors affecting the income of unskilled workers in the construction industry area in the Mekong Delta. The data used for analysis are primary and secondary data, using 142 samples from the survey results. The results of multiple regression analysis identify factors that positively affect the income of unskilled workers in the construction industry, including: Education level, experience, job characteristics and working time, the rest are weak. Age factor has the opposite effect.

Keywords: Income, the Mekong Delta, unskilled workers, construction industry, panel data...

1. Dẫn nhập

Việt Nam là quốc gia đang phát triển nên nhu cầu về lao động ngành xây dựng luôn cao cùng với sự tăng trưởng của ngành trong những năm qua. Tại báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 ngành xây dựng của Bộ Xây dựng đã thông tin các nội dung: Năm 2022 tốc độ tăng trưởng sản xuất xây dựng đạt khoảng 8,0-8,5% so với cùng kỳ năm 2021. Diện tích nhà ở bình quân cả nước ước đạt 2,55 m² sàn/người. Phấn đấu năm 2023 tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất xây dựng ước 6,5-7,0%; Diện tích nhà ở bình quân cả nước phấn đấu đạt 26,0 m² sàn/người

Như vậy, nhu cầu xây dựng của cả nước luôn ở mức cao và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) cũng trong tình trạng chung. Từ nhu cầu này cho thấy lực lượng tham gia lao động trong ngành xây dựng không nhỏ và thu nhập là mối quan tâm hàng đầu của người lao động khi quyết định tham gia lao động trong ngành này, lực lượng lao động phổ thông ngành xây dựng chiếm tỷ trọng lớn và thu nhập của họ là không giống nhau và chịu tác động của nhiều yếu tố.

Có rất nhiều nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động ở các lĩnh vực như nông nghiệp (Nguyễn Tiến Dũng và cộng sự, 2014), dịch vụ (Tổng Quốc Bảo, 2015) hoặc lao động ở các khu công nghiệp (Nguyễn Hồng Hà, 2020) nhưng chưa có nghiên cứu về thu nhập của lao động phổ thông

ngành xây dựng. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định các yếu tố tác động và mức độ tác động của các yếu tố đến thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng, trên cơ sở đó đề xuất các khuyến nghị phù hợp đặc điểm, tình hình và điều kiện khu vực ĐBSCL.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý thuyết

Theo điều 90 Bộ Luật Lao Động 2019, tiền lương được định nghĩa như sau: "Tiền lương là số tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động theo thỏa thuận để thực hiện công việc, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác"

Định nghĩa theo Tổng Cục Thống Kê (2014) về thu nhập người lao động như sau: "Thu nhập từ việc làm là khoản tiền công dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật trả cho người làm công ăn lương đối với thời gian hoặc công việc đã làm, cùng với khoản tiền trả cho thời gian không làm việc như nghỉ phép hoặc nghỉ hè hàng năm, nghỉ lễ hoặc các thời gian nghỉ khác được trả lương, bao gồm cả những khoản tiền công khác được nhận thường xuyên có tính chất như lương trước khi người chủ khấu trừ (Các khoản khấu trừ có thể là: Thuế TNCN tạm nộp; BHXH, BHYT, BHTN; KPCĐ; Và các khoản nghĩa vụ khác của người làm công ăn lương). Không tính vào thu nhập từ việc làm các khoản sau: Các khoản BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ mà người sử dụng lao động phải trả, tiền chi trả cho kết thúc hợp đồng, các khoản

phúc lợi không thường xuyên (như tiền thưởng cuối năm, tiền biếu, ...)."

Theo Nguyễn Ngọc Quân và Nguyễn Văn Điểm (2010): "Tiền lương có thể được hiểu là khoản tiền mà người lao động nhận được khi họ đã hoàn thành một công việc nào đó"

Theo Samuelson và Nordhalls (2001): "Thu nhập là luồng tiền lương, trả lãi, cổ tức và các nguồn thu khác mà một cá nhân hay một quốc gia nhận được trong một khoảng thời gian nhất định (thường là một năm)".

Như vậy, theo nghiên cứu này thì: "Thu nhập của người lao động có nghĩa là tất cả các khoản tiền lương mà đơn vị sử dụng lao động trả cho người lao động căn cứ theo khối lượng và chất lượng công việc họ đã thực hiện, ngoài ra các khoản như phụ cấp, thưởng, ... đều được tính chung vào thu nhập của người lao động"

Đã có nhiều các công trình nghiên cứu nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động ở Việt Nam và trên thế giới:

(1) Mincer (1974) đề xuất hàm thu nhập cho thấy yếu tố cơ bản là số năm đi học và kinh nghiệm làm việc có ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động.

(2) Keshab Bhattarai & Tomasz Wisniewski (2002) đã nghiên cứu các nhân tố tác động đến lương và cung lao động tại vương quốc Anh cho thấy các biến số năm đi học, kinh nghiệm làm việc, trình độ đào tạo nghề, giới tính, ngôn ngữ, đặc trưng nghề nghiệp và khu vực có ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động.

(3) Nguyễn Hồng Hà và cộng sự (2020) sử dụng mô hình hồi quy để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động các khu công nghiệp tỉnh Trà Vinh. Kết quả có 5 yếu tố tác động đến thu nhập là ngành nghề làm việc của công nhân, kinh nghiệm làm việc, trình độ chuyên môn, dân tộc và môi trường làm việc.

(4) Tổng Quốc Bảo (2015) chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động trong khu vực dịch vụ. Kết quả sử dụng mô hình hồi quy phân vị cho thấy số năm đi học, kinh nghiệm, thời gian làm việc trung bình, giới tính, thành thị, lãnh đạo, lao động bậc cao, lao động bậc trung, lao động có kỹ thuật, khu vực Đông Nam Bộ, khu vực Đồng bằng Sông Hồng có tác động thuận chiều với thu nhập của người lao động; Các yếu tố loại hình kinh tế nhà nước, khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên Hải Miền Trung có tác động ngược chiều.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng số liệu thứ cấp và số liệu sơ cấp, mẫu được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên phân tầng, khảo sát tổng cộng 153 mẫu và sử dụng 142 mẫu. Mô hình hồi quy tuyến tính bội được sử dụng để xác định các yếu tố tác động đến thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng. Tiến hành thảo luận kết quả nghiên cứu và đề xuất một số khuyến nghị góp phần cải thiện thu nhập của đối tượng này.

Nghiên cứu được thực hiện qua hai bước là nghiên cứu sơ bộ và nghiên cứu chính thức:

- Nghiên cứu sơ bộ: Trên cơ sở các lý thuyết, các nghiên cứu trước về các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động tiến hành xây dựng thang đo nháp, qua đó tham khảo ý kiến các chuyên gia để điều chỉnh thang đo phù hợp.

- Nghiên cứu chính thức: Sau khi điều chỉnh để có được thang đo phù hợp tiếp tục thực hiện kiểm định thang đo để loại các biến có hệ số tương quan biến tổng nhỏ và kiểm tra hệ số Cronbach alpha. Việc xác định các yếu tố bằng cách loại bỏ các biến có trọng số nhỏ và kiểm tra phương sai trích được. Cuối cùng là phân tích tương quan và phân tích hồi quy để

có được kết quả.

Dựa trên các nghiên cứu trước và xem xét bảng câu hỏi khảo sát của “Khảo sát mức thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng” được thực hiện ở các tỉnh khu vực ĐBSCL cho thấy có 5 yếu tố tác động đến thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng là: Trình độ học vấn, kinh nghiệm (thời gian theo nghề), độ tuổi, đặc trưng công việc, thời gian làm việc.

Kiểm định độ tin cậy của thang đo bằng hệ số Cronbach Alpha. Kết quả phân tích hệ số tin cậy Cronbach alpha của thang đo thu nhập được trình bày trong bảng 2.1.

Bảng 2.1. Kết quả đánh giá độ tin cậy của thang đo

Giá trị	Yếu tố				
	1	2	3	4	5
	Trình độ học vấn	Kinh nghiệm	Độ tuổi	Đặc trưng công việc	Thời gian làm việc
Số biến quan sát	142	142	142	142	142
Cronbach Alpha	0,789	0,785	0,702	0,773	0,814

(Nguồn: Kết quả phân tích SPSS)

Phương pháp phân tích nhân tố là chỉ số KMO phải lớn hơn 0.5 (Garson, 2003) và kiểm định Bartlett’s có mức ý nghĩa sig < 0.05 để chứng tỏ dữ liệu dùng phân tích nhân tố là thích hợp và giữa các biến có tương quan với nhau. Kết quả phân tích cho thấy hệ số KMO= 0,783 > 0,5 chứng tỏ dữ liệu dùng để phân tích nhân tố là hoàn toàn phù hợp.

Kết quả kiểm định Bartlett’s với mức ý nghĩa Sig. = 0,000 < 0,05, giả thuyết về ma trận tương quan giữa các biến là ma trận đồng nhất bị bác bỏ, tức là các biến có tương quan với nhau và thỏa điều kiện phân tích nhân tố.

Kết quả phân tích nhân tố khám phá ở bảng 2.2, các biến quan sát đều có trọng số lớn hơn 0,5.

Bảng 2.2. Kết quả phân tích nhân tố khám phá

STT	Biến quan sát	Yếu tố				
		1	2	3	4	5
		Trình độ học vấn	Kinh nghiệm	Độ tuổi	Đặc trưng công việc	Thời gian làm việc
b1	Tiểu học	0,790				
b2	Trung học cơ sở	0,627				
b3	Trung học phổ thông trở lên	0,861				
b4	Từ 1 đến 3 năm		0,769			
b5	Từ 4 đến 6 năm		0,745			
b6	Từ 6 năm trở lên		0,688			
b7	Dưới 20 tuổi			0,782		
b8	Từ 20 đến dưới 40 tuổi			0,856		
b9	Từ 40 tuổi trở lên			0,736		
b10	Quản lý (cai)				0,746	
b11	Lao động kỹ thuật cao (thợ chính)				0,666	
b12	Lao động kỹ thuật trung (thợ phụ)				0,797	
b13	Lao động giản đơn (culi, phụ hồ)				0,623	
b14	Số ngày làm việc trong tháng					0,762
b15	Số ngày nghỉ trong tháng					0,745

(Nguồn: Kết quả phân tích SPSS)

Kết quả phân tích có 5 yếu tố được rút ra tương đương với thành phần cấu thành nên thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng. Các yếu tố được rút gọn lại và đặt tên như sau:

- Yếu tố thứ nhất: Trình độ học vấn gồm 3 biến quan sát;
- Yếu tố thứ hai: Kinh nghiệm gồm 3 biến quan sát;
- Yếu tố thứ ba: Độ tuổi gồm 3 biến quan sát;
- Yếu tố thứ tư: Đặc trưng công việc gồm 4 biến quan sát;
- Yếu tố thứ năm: Thời gian làm việc

gồm 2 biến quan sát.

Sau khi phân tích nhân tố ta thấy không có sự thay đổi trong khái niệm thang đo ban đầu nên không thực hiện hiệu chỉnh và có thể đưa vào mô hình hồi quy.

Nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy đa biến phân tích sự phụ thuộc của nhiều biến độc lập lên biến phụ thuộc có dạng:

$$Y = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4 + \beta_5 X_5 + \varepsilon$$

Các biến nghiên cứu, bao gồm biến phụ thuộc và độc lập trong mô hình được mô tả ở bảng 2.3.

Bảng 2.3. Mô tả các biến phụ thuộc và độc lập

Tên biến	Kỳ vọng tương quan biến phụ thuộc
Biến phụ thuộc	
Thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng (Y)	
Biến độc lập	
Trình độ học vấn (X_1)	+
Kinh nghiệm (X_2)	+
Độ tuổi (X_3)	-
Đặc trưng công việc (X_4)	+
Thời gian làm việc (X_5)	+

(Nguồn: Kết quả phân tích SPSS)

Kiểm định mô hình nghiên cứu. Nhằm đảm bảo mô hình nghiên cứu

không có sự vi phạm các giả thiết cơ sở của phương pháp hồi quy, nghiên cứu sử dụng một số kiểm định cơ bản: Kiểm tra hệ số tương quan; Đánh giá độ phù hợp của mô hình; Kiểm định giả thuyết về ý nghĩa hệ số hồi quy; Kiểm định giả thuyết về độ phù hợp của mô hình; Kiểm tra sự vi phạm các giả định cần thiết trong hồi quy tuyến tính:

- Kết quả kiểm định ma trận tương quan (Bảng 2.4) cho thấy các tương quan của các biến nằm trong khoảng $(-0,038; 0,745)$, theo Mai Văn Nam (2008) nếu tương quan cặp giữa các biến giải thích cao (lớn hơn 0,8) thì có thể xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến. Do vậy, kết quả này cho thấy giữa các biến ít có khả năng xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến.

Bảng 2.4. Ma trận tương quan giữa các biến

Yếu tố	Trình độ học vấn	Kinh nghiệm	Độ tuổi	Đặc trưng công việc	Thời gian làm việc
Trình độ học vấn	1				
Kinh nghiệm	0,235	1			
Độ tuổi	0,626	0,322	1		
Đặc trưng công việc	0,745	0,561	0,625	1	
Thời gian làm việc	0,073	-0,038	0,095	0,368	1

(Nguồn: Kết quả phân tích SPSS)

- Đánh giá độ phù hợp của mô hình (Bảng 2.5). Kết quả phân tích hồi quy cho thấy giá trị $R^2 = 0,68$ và R^2 hiệu chỉnh = 0,63 chứng tỏ mô hình hồi quy được xây dựng gồm 5 biến độc lập giải thích được 68% biến thiên của biến phụ thuộc. Với R^2 hiệu chỉnh = 0,63 và mức ý

nghĩa đạt được $= 0,007 < 0,01$ có thể kết luận mô hình hồi quy đưa ra phù hợp với dữ liệu nghiên cứu và hoàn toàn phù hợp với thực tế khi thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng phụ thuộc rất nhiều yếu tố khác ngoài mô hình hồi quy.

Bảng 2.5. Kết quả ước lượng hàm hồi quy

R ²	R ² hiệu chỉnh	Thống kê F	Mức ý nghĩa	Durbin - Watson
0,68	0,63	82,53	0,007	1,48

(Nguồn: Kết quả phân tích SPSS)

- Kiểm định giả thuyết về độ phù hợp của mô hình. Kết quả phân tích phương sai ANOVA cho thấy giá trị kiểm định F = 82,53 được tính từ giá trị R² có giá trị Sig. = 0,007 (nhỏ hơn mức ý nghĩa 5%) có ý nghĩa thống kê, nghĩa là có tồn tại mối liên hệ tuyến tính giữa thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng với ít nhất một trong các biến độc lập. Như vậy, các biến độc lập trong mô hình có quan hệ với biến phụ thuộc nên mô hình có thể sử dụng được.

- Kiểm định giả thuyết về ý nghĩa hệ số hồi quy. Kết quả hồi quy cho thấy kết quả hệ số hồi quy các biến độc lập của mô hình đều có ý nghĩa thống kê với mức ý nghĩa cao nhất là $0,036 < 0,05$ (mức ý nghĩa 5%). Điều này có nghĩa là tìm thấy ảnh hưởng của tất cả các biến độc lập đến biến phụ thuộc. Trong các yếu tố tác động đến thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng có 4 yếu tố tác động cùng chiều (Trình độ học vấn, Kinh nghiệm, Đặc trưng công việc, Thời gian làm việc) và 1 yếu tố tác động ngược chiều (Độ tuổi). Kết quả phân tích cho ra mô hình hồi quy như sau:

Thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng = 6,358 + 0,195 Trình độ học vấn + 0,637 Kinh nghiệm – 0,341 Độ tuổi + 0,745 Đặc trưng công việc + 0,864

Thời gian làm việc

Các hệ số hồi quy cho thấy sự tác động của các yếu tố đến thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng. Tác động này được phân tích cụ thể như sau:

Biến trình độ học vấn có hệ số hồi quy chưa hiệu chỉnh là 0,195 có nghĩa là khi trình độ học vấn thay đổi tăng thêm 1 bậc thì thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng sẽ tăng thêm 0,195. Tương tự, khi yếu tố kinh nghiệm thay đổi tăng thêm 1 bậc thì thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng thay đổi tăng thêm 0,637, khi yếu tố đặc trưng công việc thay đổi tăng thêm 1 bậc thì thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng thay đổi tăng thêm 0,745 và khi yếu tố thời gian làm việc thay đổi tăng thêm 1 bậc thì thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng thay đổi tăng thêm 0,864. Ngược lại, khi yếu tố độ tuổi thay đổi tăng thêm 1 bậc thì thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng thay đổi giảm 0,341.

2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

- Trình độ học vấn: Có tác động cùng chiều với thu nhập, trong trường hợp các yếu tố khác không đổi, nếu trình độ học vấn của người lao động tăng thêm một cấp học thì làm cho thu nhập tăng thêm. Do người lao động có trình độ học vấn cao hơn thì khả năng tiếp cận và thành thạo các công việc có yêu cầu kỹ thuật và tính toán tốt hơn. Vì vậy, thu nhập của người lao động có trình độ học vấn cao sẽ là một động lực để thúc đẩy mọi người tham gia học tập để nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc.

- Kinh nghiệm: Biến kinh nghiệm cũng có tác động cùng chiều với thu nhập, cho thấy việc trả lương cho người lao động có thâm niên như vậy là hợp lý. Điều này có nghĩa là thu nhập sẽ tăng lên khi người lao động có nhiều kinh nghiệm trong nghề. Thực tế, điều này chỉ đúng với người lao động có kinh nghiệm nhưng ở độ tuổi dưới 40. Do xã hội ngày càng phát triển, việc áp dụng công nghệ vào các công trình phổ biến và rộng rãi nhưng người lao động lớn tuổi thì việc cập nhật để vận dụng vào làm việc chậm hơn so với sự sáng tạo, năng động của người trẻ.

- Độ tuổi: Đây là biến duy nhất có tác động ngược chiều với thu nhập. Kết quả khảo sát cho thấy người lao động có thu nhập cao nhất trong độ tuổi từ 20 đến 40. Đối với người lao động dưới 20 tuổi thì kinh nghiệm và kỹ năng làm việc chưa được tích lũy nên thường là các công việc đơn giản, còn đối với người lao động trên 40 tuổi thì ít khi làm các công việc nặng nhọc, yêu cầu kỹ thuật và sử dụng công nghệ hạn chế.

- Đặc trưng công việc: Có tác động cùng chiều với thu nhập, trong trường hợp các yếu tố khác không đổi. Điều này có nghĩa là tùy thuộc vào công việc của người lao động mà mức lương phân hóa khác nhau, cụ thể là bình quân lương của quản lý và lao động có kỹ thuật cao sẽ cao hơn lao động có kỹ thuật trung và lao động giản đơn. Sự khác biệt mức lương giữa những người quản lý so với những người ở vị trí khác được phản ánh trong kết quả hồi quy. Điều này là điều tất yếu bởi lẽ những người quản lý không chỉ làm việc mà họ còn là

những người chịu trách nhiệm trước kết quả hoạt động của đơn vị.

- Thời gian làm việc: Biến này có tác động cùng chiều với thu nhập, trong trường hợp các yếu tố khác không đổi. Thông thường, người lao động phổ thông ngành xây dựng có thời gian làm việc là 6 ngày/tuần, thu nhập được tính theo số ngày làm việc. Nếu người lao động có thời gian làm việc ít thì thu nhập sẽ ít hơn.

2.4. Đề xuất một số khuyến nghị

Kết quả khảo sát cho thấy mức thu nhập của người lao động phổ thông ngành xây dựng trong khu vực dao động trong khoảng 150.000 – 380.000 đồng/ngày, mức thu nhập này được tính đều cho các ngày trong tuần. Bình quân mỗi tháng thu nhập của đối tượng này là từ 3.600.000 đồng đến 9.120.000 đồng. Và người lao động được nhận hết khoản tiền này không phải trích nộp các khoản bảo hiểm. Nếu so sánh với mức lương tối thiểu theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP thì vùng IV là 3.250.000 đồng và cao nhất là vùng III là 4.160.000 đồng thì các đơn vị sử dụng lao động chi trả thu nhập cho lao động phổ thông ngành xây dựng là cao hơn so với quy định của Nghị định 32/2022/NĐ-CP. Một số khuyến nghị được đề xuất để nâng cao thu nhập có lao động phổ thông ngành xây dựng trong khu vực.

- Đối với đơn vị sử dụng lao động: Ngành xây dựng là một trong những ngành có rủi ro xảy ra tai nạn lao động cao nhưng người lao động đa phần không có tham gia các loại bảo hiểm, đơn vị sử dụng lao động nên quan tâm hơn để người lao động yên tâm

làm việc, gắn bó với đơn vị. Nếu không có hợp đồng lao động thì cũng có thể khuyến khích người lao động bằng cách mua các loại bảo hiểm tai nạn.

Mặt khác, có thể xây dựng mức lương khoán theo công việc hoàn thành, nếu khối lượng công việc được giao hoàn thành sớm sẽ trả lương tăng thêm. Hoàn thiện chính sách tiền lương, cần có sự chênh lệch về tiền lương giữa các ngày làm việc trong tuần và ngày thứ bảy, chủ nhật.

- Đối với người lao động: Không ngừng học tập nâng cao tay nghề và thái độ làm việc tích cực hiệu quả sẽ nhận được sự tín nhiệm cao thì sẽ có nhiều cơ hội để nâng cao thu nhập.

- Đối với địa phương: Khi chính sách bảo hiểm y tế được thực hiện thì chính quyền địa phương cần vận động đối

tượng này tham gia, xem xét ưu đãi, hỗ trợ kịp thời như đối với hộ nghèo và hộ cận nghèo. Bên cạnh đó, cần tuyên truyền các kiến thức về an toàn lao động, vận động người lao động thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân trong khi làm việc.

3. Kết luận

Nghiên cứu sử dụng mô hình phân tích nhân tố để khẳng định các yếu tố ảnh hưởng và sử dụng mô hình hồi quy bộ để nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của lao động phổ thông ngành xây dựng khu vực ĐBSCL gồm: Trình độ học vấn, kinh nghiệm, độ tuổi, đặc trưng công việc và thời gian làm việc. Qua đó, thảo luận kết quả nghiên cứu và đề xuất một số khuyến nghị giúp cải thiện môi trường làm việc giúp ổn định và nâng cao thu nhập cho lao động phổ thông ngành xây dựng trong khu vực./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Lao động số 45/2019/QH14 ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2019;
- [2]. Nguyễn Ngọc Quân và Nguyễn Văn Điềm, *Giáo trình quản trị nhân lực*. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010;
- [3]. Samuelson, P., & Nordhaus, D. *Macroeconomics* (19th ed.). New York, NY: McGrawHill, 2001;
- [4]. Mincer, J. *Schooling, Experience and Earnings*. New York, NY: Columbia University Press, 1974;
- [5]. Nguyễn Hồng Hà, Lê Thị Kim Chi, *Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động các khu công nghiệp tỉnh Trà Vinh*, Tạp chí công thương, 2020 <<https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/nguyen-cuu-cac-yeu-to-anh-huong-den-thu-nhap-cua-nguoi-lao-dong-tai-cac-khu-cong-nghiep-tinh-tra-ving-69224.htm>>;
- [6]. Tống Quốc Bảo, *phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của lao động trong khu vực dịch vụ tại Việt Nam*, Tạp chí khoa học trường đại học mở TP.HCM – số 4 (43), 74-88, 2015;
- [7]. Mai Văn Nam, *Giáo trình kinh tế lượng*, NXB văn hóa thông tin, 2008.